

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Họ và tên: Chị **Bùi Thị G**; Sinh năm: 1996

HKTT: Số 3, đường MT, phường HA, thị xã KM, tỉnh HD

Hiện trú tại: Thôn PT, xã TL, huyện VG, tỉnh HY

2/ Họ và tên: Anh **Hoàng Tuấn A**; Sinh năm: 1991

HKTT và hiện trú tại: Số 3, đường MT, phường HA, thị xã KM, tỉnh HD

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện VG, tỉnh HY ngày 10/10/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị chung sống tại thôn PT, xã TL cùng gia đình chị G.

Do đặc thù công việc, anh Tuấn A thường xuyên phải đi làm xa, dài ngày mới về, từ đó vợ chồng ít quan tâm, chia sẻ với nhau, sau này xảy ra bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi cọ. Mâu thuẫn xảy ra từ khoảng năm 2019, đến năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được.

Mặt khác, chung sống với nhau một thời gian dài mà không có con chung, mặc dù đã điều trị nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng nặng nề tới tâm lý của hai vợ chồng, làm cuộc sống càng căng thẳng hơn.

Từ đầu năm 2021, do mâu thuẫn nên anh Tuấn A không ở cùng gia đình chị G nữa, vợ chồng ly thân từ đó tới nay không đoàn tụ.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Tuấn A và chị G đã thật sự trầm trọng, đời sống chung trong hôn nhân đã không tồn tại một thời gian, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh Tuấn A và chị G đều thật sự tự nguyện ly hôn do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị G.

[Về con chung]: Anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị G cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, không nhận ai làm con nuôi, hiện nay chị G không mang thai. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết về con chung của anh chị.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị G cùng xác định vợ chồng không có, không liên quan với nhau về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị G về việc tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị G đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị G cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, không nhận ai làm con nuôi, hiện nay chị G không mang thai. Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, do đó Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết về con chung của anh chị.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị G tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010715 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị G đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã TL;
- (ĐKKH số 41 ngày 10/10/2018)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy